

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm y tế năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Theo đề nghị của Bảo hiểm Xã hội tỉnh tại Công văn số 80/BHXH-TT&PTĐT ngày 13/01/2022 và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 08/TTr-SYT ngày 14/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 được giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPVX;
- Lưu: VP, K1, K3, K15.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục:
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị	Năm 2021			Năm 2022		
		Dân số (người)	Số người tham gia BHYT	Tỷ lệ (%)	Dân số dự báo (người)	Số người tham gia BHYT	Tỷ lệ (%)
1	Thành phố Quy Nhơn	290.281	287.975	99,21	293.557	291.374	99,26
2	Huyện Tuy Phước	180.314	166.722	92,46	182.389	170.570	93,52
3	Thị xã An Nhơn	175.826	164.024	93,29	177.461	166.110	93,60
4	Huyện Phù Cát	183.563	170.013	92,62	186.559	173.386	92,94
5	Huyện Phù Mỹ	161.672	161.445	99,86	164.428	152.562	92,78
6	Thị xã Hoài Nhơn	208.145	198.713	95,47	212.022	202.272	95,40
7	Huyện Tây Sơn	116.004	109.756	94,61	118.409	111.423	94,10
8	Huyện Hoài Ân	85.762	79.866	93,13	87.860	81.812	93,12
9	Huyện Vân Canh	27.901	27.901	100,00	28.234	27.528	97,50
10	Huyện Vĩnh Thạnh	30.616	30.616	100,00	31.077	30.238	97,30
11	Huyện An Lão	27.865	27.865	100,00	28.216	27.426	97,20
Tổng cộng		1.487.949	1.424.896	95,76	1.510.212	1.434.701	95,00

Ghi chú: Chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên (được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021).